

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày 23 – 7 – 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang;
Ông Phạm Thành Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8-Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2026 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/4/1991, tại tỉnh Đắk Lắk; số CCCD: 066091004843; nơi cư trú: Thôn 10, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng Đ, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; có vợ là Trần Thị Thảo M, sinh năm 1993, có 01 người con sinh năm 2024. Hiện cha, mẹ, vợ, con bị cáo đang sinh sống tại: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/6/2009 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk (cũ) ra Quyết định khởi tố bị can số 121 về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 05/10/2009 Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk (cũ) ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 08/KSĐT với lý do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố.

Ngày 17/8/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk (cũ) ra Quyết định khởi tố bị can số 201 về tội “Cố ý gây thương tích”, đến 09/11/2016 Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk (cũ) ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 02/KSĐT với lý do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố.

Bị cáo Nguyễn Tấn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn V, sinh năm 1939 (chết).

+ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1965 (đại diện bị hại) – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị N, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, xã E, tỉnh Đắk Lắk – có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk – có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T là nhân viên hợp đồng lái xe của nhà xe C, địa chỉ thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk đã có giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định. Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 20/3/2025, T điều khiển xe ô tô biển số 47H-051.xx xuất phát từ bến xe huyện E (cũ) đi thành phố Hồ Chí Minh, đi cùng xe có anh Nguyễn Minh H, trú tại thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk là phụ xe. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi xe ô tô của T đi đến Km 1744+760 đường Hồ Chí Minh, thuộc phường T, thị xã B (nay là tổ dân phố H, phường B, tỉnh Đắk Lắk), T điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 55km/h thì phát hiện ông Nguyễn V, sinh năm 1939, trú tại TDP H, phường B, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe mô tô biển số 47C1-167.xx đi theo hướng từ đường nhánh bên phải đi ra khu vực đường giao nhau với đường Hồ Chí Minh cách xe ô tô do Trí điều khiển khoảng 50m. Lúc này, T không giảm tốc độ, đồng thời điều khiển xe ô tô lấn dần sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình. Khi xe ô tô của T điều khiển đi gần đến khu vực ngã ba đường giao nhau thì ông V cũng đã điều khiển xe mô tô băng qua phần đường ngược chiều, T liền đạp thắng và đánh lái sang trái để tránh, nhưng xe ô tô của T đã va chạm với xe mô tô của ông V. Hậu quả, ông Nguyễn V tử vong trên đường đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng hơi dốc đi xuống theo hướng từ thị xã B (cũ) đi thành phố B (cũ), mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 11m có vạch kẻ đường màu vàng chia đường thành 02 chiều, hai bên đường là nhà dân sinh sống. Cách mốc cố định (trụ điện số 54) theo hướng từ thị xã B (cũ) đi thành phố B (cũ) 50m có biển báo giao thông “Đi chậm”, cách biển báo giao thông “Đi chậm” 30m có biển báo “Cầu hẹp”. Lấy mép đường bên phải theo hướng từ thị xã B (cũ) đi thành phố B (cũ) làm mép đường chuẩn cho các số đo của phương tiện và dấu vết; lấy cột trụ điện số 54 nằm bên phải đường Hồ Chí Minh làm mốc cố định. Trên cơ sở vị trí các dấu vết, hướng đi của các phương tiện và các tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 47H-051.xx và xe mô tô biển số 47C1-167.xx chiếu vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn 7,25m; cách đầu vết cày là 0,65m; cách đầu vết chà là 16,70m; cách tâm trục trước xe mô tô biển số 47C1-167.xx là 11,90m; cách tâm trục trước trái xe ô tô biển số 47H-051.xx là 9,90m; cách mốc cố định là 21,50m.

Kết luận giám định tử thi số 86/KLGĐTT-PY, ngày 03/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn V là do Chấn thương sọ não nặng/Chấn thương ngực kín nặng/Nhiều chấn thương, vết thương khác do tai nạn giao thông.

Kết luận giám định số 583/KL-KTHS ngày 29/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận tập tin có tên “20250324123518”, dung lượng 7,18MB

(đoạn video trích xuất từ camera giám sát hành trình được lắp đặt trên xe ô tô biển số 47H-051.xx, ghi lại diễn biến vụ án) không thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản 2516 UBND thị xã B kết luận: Giá trị hư hỏng của xe ô tô biển số 47H-051.xx tại thời điểm ngày 20/3/2025 là 79.762.000 đồng (*bảy mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng*). Giá trị hư hỏng của xe mô tô biển số 47C1-167.xx tại thời điểm ngày 20/3/2025 là 2.400.000 đồng (*hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

Biên bản giám định kỹ thuật số 09-2025/GĐTN ngày 28/3/2025 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47-05D kết luận trước khi xảy ra tai nạn xe ô tô biển số 47H-051.xx không có hư hỏng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tạm giữ 01 xe ô tô biển số 47H-051.xx và 01 xe mô tô biển số 47C1-167.xx.

Ngày 09/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại xe ô tô biển số 47H-051.xx cho bà Phan Thị N, sinh năm 1976, trú tại thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk là chủ sở hữu.

Ngày 09/02/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại xe mô tô biển số 47C1-167.xx cho ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1965, trú tại tổ dân phố H, phường B, tỉnh Đắk Lắk là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn V.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bà Phan Thị N và bị cáo Nguyễn Tấn T đã bồi thường số tiền 120.000.000 đồng cho gia đình bị hại ông Nguyễn V, được đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Tấn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSDLK-KV ngày 24/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì về mặt dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe ô tô biển số 47H-051.20 cho bà Phan Thị N là chủ sở hữu. Trả lại xe mô tô biển số 47C1-167.01 cho ông Nguyễn Thành L là người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn V

Đề nghị HĐXX trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E, số 660143006956 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/01/2023, mang tên Nguyễn Tấn T cho bị cáo Nguyễn Tấn T.

Bị cáo Nguyễn Tấn T không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 20/3/2025, Nguyễn Tấn T điều khiển xe ô tô biển số 47H-051.20 đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng phường B đi phường B. Khi đi đến Km 1744+760 đường Hồ Chí Minh thuộc tổ dân phố H, phường B, tỉnh Đắk Lắk, T điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ, đi không đúng phần đường quy định, nên đã va chạm với xe mô tô biển số 47C1-167.01 do ông Nguyễn V điều khiển đi từ hướng bên phải sang hướng bên trái theo hướng đi của xe ô tô do T điều khiển dẫn đến tai nạn. Hậu quả, ông V tử vong; xe ô tô biển số 47H-051.20 bị hư hỏng, thiệt hại là 79.762.000 đồng; xe mô tô biển số 47C1-167.01 bị hư hỏng thiệt hại là 2.400.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi nói trên của Nguyễn Tấn T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; điểm d, đ khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.:

Khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quy định:

“1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác.”

Điểm d, đ khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quy định:

“3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường quanh co, đường đèo, dốc;

đ) Nơi cầu, cống hẹp, đập tràn, đường ngầm, hầm chui, hầm đường bộ;”

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”.....

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy rằng: Khi thực hiện hành phạm tội, bị cáo Nguyễn Tấn T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc điều khiển phương tiện ô tô khách (loại xe 26 chỗ; 02 chỗ ngồi, 24 chỗ nằm) tham gia giao thông đường bộ phải tuân thủ nghiêm quy định về giao thông đường bộ vì xe ô tô khách là nguồn nguy hiểm cao độ có khả năng gây thiệt hại lớn về người và tài sản khi tham gia giao thông. Do chủ quan và không tuân thủ quy định về an toàn khi tham gia giao thông, bị cáo đã điều khiển xe không chấp hành hiệu lệnh của biển báo, không giảm tốc độ khi đi vào đường giao nhau (đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm “Cầu hẹp” và “Đi chậm”), dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn V điều khiển. Hậu quả ông Nguyễn V tử vong, xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại là 79.762.000 đồng; xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại là 2.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại trực tiếp đến tài sản, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị N (chủ xe ô tô biển số 47H-051.xx) đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí mai táng cho gia đình người bị hại và được đại diện gia đình người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi một phần khi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định; khi đi từ đường nhánh ra đường chính thiếu chú ý quan sát, không chấp hành quy định nhường đường tại nơi đường giao nhau dẫn đến tai nạn. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[6]. Từ những phân tích, đánh giá và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Tấn T là người chưa có tiền án, tiền sự gì, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, để cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của địa phương và gia đình cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về biện pháp ngăn chặn: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2026/LCCT-TA ngày 30/6/2026 của Toà án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì về mặt dân sự nên không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số 47H-051.xx nên không xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe ô tô biển số 47H-051.xx cho bà Phan Thị N là chủ sở hữu. Trả lại xe mô tô biển số 47C1-167.xx cho ông Nguyễn Thành L là người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn T 01 giấy phép lái xe hạng E, số 660143006956 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/01/2023, mang tên Nguyễn Tấn T cho bị cáo Nguyễn Tấn T. (*Giấy phép lái xe đang được lưu tại hồ sơ vụ án*).

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn T cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2]. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2026/LCCT-TA ngày 30/6/2026 của Toà án nhân dân khu vực 8-Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe tô biển số 47H-051.xx cho bà Phan Thị N là chủ sở hữu. Trả lại xe mô tô biển số 47C1-167.xx cho ông Nguyễn Thành L là người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn V.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn T 01 giấy phép lái xe hạng E, số 660143006956 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/01/2023, mang tên Nguyễn Tấn T. (*Giấy phép lái xe đang được lưu tại hồ sơ vụ án*).

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 8-Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PC06);
- THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Thái